

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 8 năm 2020.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trương Nam Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Định** và ông **Ayun**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Phan Văn Thạch** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Đình Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Diễm Tr** - sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Làng B, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Bị đơn: Ông **Hồ Minh M** - Sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Làng B, xã Đ, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2019, tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diễm Tr yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà Tr và ông Hồ Minh M sống chung với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai vào ngày ngày 10 tháng 10 năm 2001. Việc kết hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn ông bà đã có thời gian tìm hiểu, yêu th1 nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục địa ph1.

Sau khi kết hôn bà Tr và ông M chung sống với nhau nhưng chỉ có được hạnh phúc trong thời gian đầu, rồi sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống với nhau nhưng không có sự tin tưởng, yêu th1, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau. Ông M không quan tâm đến cuộc sống của vợ con. Từ năm 2015 đến nay bà và ông M không còn sống chung với nhau.

Nay bà Tr xác định mình không còn tình cảm gì với ông M nữa, cuộc sống chung của vợ chồng cũng không còn có hạnh phúc nên bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Minh M.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị Diễm Tr và ông Hồ Minh M có hai con chung là Hồ Huỳnh H - sinh ngày 21 tháng 5 năm 2002 và Hồ Huỳnh H1 – sinh ngày 21 tháng 11 năm 2007. Hiện cháu H đã thành niên nên bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu H1 bà Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và không yêu cầu ông M đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Tr xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diễm Tr đã cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm bản gốc Giấy chứng nhận kết hôn mang tên Hồ Minh M – Huỳnh Thị Diễm Tr do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai cấp số 10, quyển số 01 ngày 10 tháng 10 năm 2001; Bản sao giấy khai sinh mang tên Hồ Huỳnh H - sinh ngày 21 tháng 5 năm 2002 và Bản sao giấy khai sinh mang tên Hồ Huỳnh H1 – sinh ngày 21 tháng 11 năm 2007.

* Đối với bị đơn ông Hồ Minh M: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng ông M không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không đến tham gia phiên tòa, mà chỉ đến Tòa án nộp bản tự khai thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do vậy chỉ có lời khai tại hồ sơ vụ án mà không có lời khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký tòa án và Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt mà chỉ nộp bản tự khai để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông M có đăng ký kết hôn theo quy định là hôn nhân hợp pháp, trong quá trình chung sống bà Tr và ông M đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống cũng không có hạnh phúc và từ lâu nay bà Tr và ông M cũng không còn chung sống với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn của hai vợ chồng bà Tr và ông M đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Tr. Về con chung: Bà Tr và ông M có hai con chung là Hồ Huỳnh H và Hồ Huỳnh H1. Tuy nhiên đến thời điểm xét xử cháu H đã thành niên và tự lo cho bản thân được được nên bà Tr không đề nghị giải quyết quyền nuôi con, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu H1 bà Tr có nguyện vọng được nuôi con, cháu H1 cũng có nguyện vọng được ở với bà Tr. Vì vậy đề nghị giao con chung Hồ Huỳnh H1 cho bà Huỳnh

Thị Diễm Tr nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 19/02/2020; tham gia phiên hòa giải vào các ngày 19/02/2020 và ngày 25/3/2020; tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm vào các ngày 03/7/2020 và ngày 03/8/2020 nhưng ông Hồ Minh M đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Diễm Tr và ông Hồ Minh M kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai vào ngày ngày 10 tháng 10 năm 2001 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông M là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng bà Tr và ông M bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống với nhau nhưng không có sự tin tưởng, yêu thương, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau. Ông M không quan tâm đến cuộc sống của vợ con và từ lâu bà Tr và ông M không còn chung sống với nhau, mặc dù được gia đình hai bên tổ chức hòa giải nhưng tình trạng hôn nhân của ông bà vẫn không được cải thiện. Mâu thuẫn giữa bà Tr và ông M đã được thôn trưởng làng B, xã Đắk Djrăng xác nhận ngày 19/02/2020. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Tr và ông M như vậy là đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tr.

[3] Về con chung: Bà Tr và ông M có hai con chung là cháu Hồ Huỳnh H - sinh ngày 21 tháng 5 năm 2002 và Hồ Huỳnh H1 – sinh ngày 21 tháng 11 năm 2007. Tuy nhiên đến thời điểm xét xử cháu H đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên bà Tr không đề nghị Tòa án giải quyết về quyền nuôi con, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu H1 bà Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông M đóng góp nuôi con, cháu H1 cũng có văn bản trình bày nguyện vọng xin được ở với bà Tr, điều đó cũng phù hợp với nguyện vọng của bà Tr nên giao cháu Hồ Huỳnh H1 cho bà Huỳnh Thị Diễm Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Do bà Tr không yêu cầu ông M đóng góp nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Diễm Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Diễm Tr xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Diễm Tr là nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diễm Tr.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Diễm Tr được ly hôn với ông Hồ Minh M (Giấy chứng nhận kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai cấp số 10, quyển số 01 ngày 10 tháng 10 năm 2001).

Về con chung: Giao con chung Hồ Huỳnh H1 – sinh ngày 21 tháng 11 năm 2007 cho bà Huỳnh Thị Diễm Tr trực tiếp nuôi dưỡng khi con chưa thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Diễm Tr không yêu cầu ông Hồ Minh M phải đóng góp nuôi con chung.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Diễm Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001014 ngày 03/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà Huỳnh Thị Diễm Tr đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (05/8/2020), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- UBND xã Đ, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Nam Trung